

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/DS-ST

Ngày: 30-3-2026

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín
dụng và Hợp đồng thế chấp
quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thắng và bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ tham gia phiên Tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154a/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Địa chỉ: Số B, L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Bửu Ân, Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N – Chi nhánh N1; địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ. Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 30-5-2025 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đinh Hiền Đ, sinh năm: 1970; địa chỉ: Khu V V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu V V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2/ Ông Phan Văn M, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu V V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2025 của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:*

Ngày 30/5/2013, Ngân hàng N với ông Đinh Hiền Đ thống nhất ký kết hợp đồng tín dụng số 463CN-VQ/HĐTD với hạn mức 160.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả nợ theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ, mục đích vay để trồng lúa và nuôi heo. Khoản nợ này hiện ông Đ còn dư nợ tính đến ngày 03/4/2025 nợ gốc là 160.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 185.840.219 đồng, nợ lãi quá hạn 85.917.808 đồng, tổng gốc lãi là 431.758,017 đồng.

Đề đảm bảo cho khoản vay ông Đ đã ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp tài sản số 06NN/12/HĐTC ngày 19/01/2012 phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTCTS ngày 30/5/2013, tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 871273 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 25/12/2007 cho hộ ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P, đất có diện tích 5567m² (loại đất trồng lúa) thuộc thửa 827, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ).

Do vậy, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi còn nợ là 431.758.027 đồng, trong đó nợ gốc là 160.000.000 đồng, nợ lãi 271.758.027 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P không thanh toán đầy đủ các khoản tiền gốc và lãi thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp gồm phần đất có diện tích 5.567m², thuộc Thửa đất 827, Tờ bản đồ 07, tọa lạc tại Khu vực V, phường N, thành phố Cần Thơ theo hợp đồng thế chấp tài sản tài sản số 06NN/12/HĐTC ngày 19/01/2012 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTCTS ngày 30/5/2013 để Ngân hàng thu hồi nợ.

** Đối với bị đơn ông Đinh Hiền Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc P:* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người này tại nơi cư trú theo quy định pháp luật. Nhưng kể từ khi thụ lý vụ án, những người này không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời Tòa án cũng đã tiến hành lấy khai nhưng không được nên không có lời trình bày.

** Tại Biên bản lấy khai ngày 31/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn M trình bày:* Do ông Đ và bà P có thiếu ông M số tiền 80.000.000 đồng nên khi ông Đ và bà P đi làm thuê có giao phần đất do ông Đ và bà P đứng tên quyền sử dụng cho ông M sử dụng trồng lúa từ khoảng năm 2015, 2016. Việc ông Đ và bà P thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng thì ông M có biết và không có ý kiến. Do vậy, trường hợp Ngân hàng yêu cầu phát mãi phần đất thế chấp thì ông thống nhất giao đất và không có tranh chấp.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N

có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đồng thời, giữ nguyên yêu cầu buộc ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 160.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/3/2026 là 295.020.274 đồng, tổng cộng là 455.020.274 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng). Ngoài ra, ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền vốn vay còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P không thanh toán đầy đủ các khoản tiền gốc và lãi thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp gồm phần đất có diện tích 5.567m², thuộc Thửa đất 827, Tờ bản đồ 07, tọa lạc tại Khu vực V, phường N, thành phố Cần Thơ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06NN/12/HĐTC ngày 19/01/2012 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTC ngày 30/5/2013 để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật tố tụng; đối với nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vốn vay 160.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/3/2026 là 295.020.274 đồng, tổng cộng là 455.020.274 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán xong thì ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền vốn vay còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P không thanh toán đầy đủ các khoản tiền vốn vay và lãi thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp phần đất có diện tích 5.567m², thuộc Thửa đất 827, Tờ bản đồ 07, tọa lạc tại Khu vực V, phường N, thành phố Cần Thơ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06NN/12/HĐTC ngày 19/01/2012 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTC ngày 30/5/2013 để thu hồi nợ. Về chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền vay và tiền lãi phát sinh còn nợ theo Hợp đồng tín dụng, trường hợp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, các đương sự đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Qua xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Vào ngày 30/5/2013, Ngân hàng N với ông Đinh Hiền Đ thống nhất ký kết Hợp đồng tín dụng số 463CN-VQ/HĐTD với hạn mức 160.000.000 đồng để trồng lúa và nuôi heo, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay theo lãi suất thị trường tại thời điểm vay vốn và có thông báo theo từng giấy nhận nợ. Tại Giấy nhận nợ ngày 31/5/2013 thể hiện lãi suất trong hạn 9,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn 12,74%/năm. Để bảo đảm cho khoản vay ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 06NN/12/HĐTC ngày 19/01/2012, kèm Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTCTS ngày 30/5/2013, thế chấp cho Ngân hàng N quyền sử dụng phần đất có diện tích 5567m² (loại đất trồng lúa) thuộc Thửa đất 827, Tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 871273 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 25/12/2007 cho hộ ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P là đúng sự thật.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P phải thanh toán tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2026, thì thấy rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm phát sinh nợ quá hạn, tính đến ngày 30/3/2026, ông Đ còn nợ Ngân hàng N số vốn vay là 160.000.000 đồng, tổng tiền lãi trong hạn và quá hạn là 295.020.274 đồng, tổng số tiền là 455.020.274 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng). Đồng thời, theo Hợp đồng tín dụng số 463CN-VQ/HĐTD ngày 30/5/2013 và Giấy nhận nợ ngày 31/5/2013 thì mục đích vay vốn để trồng lúa, nuôi heo trong đời sống gia đình và thời hạn vay 12 tháng đã hết. Căn cứ các quy định pháp luật tại Điều 100, Điều 103 của Luật tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Ngân hàng N yêu cầu bị đơn ông Đinh Hiền Đ và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ tiền vốn vay và tiền lãi 455.020.274 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm: Xét thấy, để bảo đảm cho khoản vay, ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 06NN/12/HĐTC ngày 19/01/2012, kèm Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTCTS ngày 30/5/2013 để thế chấp cho Ngân hàng N quyền sử dụng phần đất có diện tích 5567m² (loại đất trồng lúa) thuộc Thửa đất 827, Tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 871273 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 25/12/2007 cho hộ ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Đồng thời, việc thế chấp được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại Thửa đất 827, Tờ bản đồ số 07 (loại đất trồng lúa), tọa lạc tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ) hiện tại do ông Phan Văn M quản lý sử dụng, nhưng xác định không có tranh chấp và thống nhất giao lại toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất khi Ngân hàng có yêu cầu phát mại tài sản. Căn cứ vào khoản 2 Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 299, 317, 319 và 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015, việc nguyên đơn yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ khi ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn M trình bày là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất thế chấp nhưng không có tranh chấp và cũng không có yêu cầu độc lập nên không đặt ra xem xét. Về việc ông M thống nhất giao tài sản thế chấp khi Ngân hàng có yêu cầu phát mại là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đinh Hiền Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc P phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ. Căn cứ vào các Điều 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Đinh Hiền Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc P phải hoàn trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền chi phí thẩm định tại chỗ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng N đã tạm ứng thanh toán trước.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng N không phải chịu án phí và được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.635.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn ông Đinh

Hiền Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc P phải nộp toàn bộ án phí sơ thẩm 22.200.811 đồng (Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn, tám trăm mười một đồng).

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157; Điều 158; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Buộc ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P phải thanh toán cho Ngân hàng N các khoản như sau:

- Tiền vốn vay 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng);
- Tổng tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/3/2026 là 295.020.274 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng).

Tổng số tiền vốn vay và lãi là 455.020.274 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng).

2. Kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 463CN-VQ/HĐTD ngày 30/5/2013.

3. Kể từ ngày Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền vốn vay và tiền lãi nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất 827, Tờ bản đồ số 07 (loại đất trồng lúa), tọa lạc tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 871273 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 25/12/2007 cho hộ ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P để thu hồi nợ.

Buộc ông Đinh Hiền Đ, bà Nguyễn Ngọc P và ông Phan Văn M có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất 827, Tờ bản đồ số 07 (loại đất trồng lúa), tọa lạc tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 871273 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 25/12/2007 cho hộ ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P khi Ngân hàng N yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản để thu hồi nợ.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.635.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008980 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

- Buộc ông Đinh Hiền Đ và bà Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 22.200.811 đồng (Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn, tám trăm mười một đồng).

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Luân